

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỰ CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
CÁC GIỐNG VỊT CỦA CÔNG TY TNHH MTV GIỐNG NLN AN PHÁT

Tên công ty: Công ty TNHH MTV giống NLN An Phát

Địa chỉ: 403/7 Bà Triệu, Tổ 12, P.Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0935905589

Kon Tum, tháng 07 năm 2024

Kon Tum, ngày 15 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
về việc ban hành công bố và áp dụng tiêu chuẩn chất lượng
các giống vịt

CÔNG TY TNHH MTV GIÓNG NLN AN PHÁT

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14, có hiệu lực từ ngày 01/01/2020; Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về triển khai Luật Chăn nuôi;

Căn cứ các quy định của pháp luật và các quy định của pháp luật về việc kinh doanh giống vật nuôi; năng lực về kinh doanh giống vật nuôi của công ty TNHH MTV giống NLN An Phát.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành công bố và áp dụng tiêu chuẩn chất lượng cơ sở đối với các giống vịt của công ty TNHH MTV giống NLN An Phát.

Hồ sơ kèm theo:

- Bảng công bố tiêu chuẩn cơ sở các giống vịt của công ty TNHH MTV giống NLN An Phát.

- Hồ sơ năng lực của công ty TNHH MTV giống NLN An Phát.

Điều 2. Bộ phận kỹ thuật của cơ sở chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật khi đưa vào sản xuất, có biện pháp quản lý thích hợp để sản phẩm giống vật nuôi sau khi được công bố, áp dụng đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ phận kỹ thuật của cơ sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định này để thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu cs.



**CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
CÁC GIỐNG VỊT CỦA CÔNG TY TNHH MTV GIỐNG NLN AN PHÁT**

(Kèm theo Bảng công bố tiêu chuẩn cơ sở đối với vịt giống như: Vịt Xiêm (ngan) và Vịt lai các loại của công ty TNHH MTV giống NLN An Phát)

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 19/11/2018 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2020, công ty TNHH MTV giống NLN An Phát công bố tiêu chuẩn cơ sở đối với vịt giống như sau:

1. Phạm vi áp dụng: Tiêu chuẩn cơ sở này được áp dụng đối với vịt giống như: Vịt Xiêm (ngan) và Vịt lai các loại của công ty TNHH MTV giống NLN An Phát.

2. Phương pháp xác định các chỉ tiêu chung của các giống vịt

Các chỉ tiêu giống, thể chất, lông, da: được đánh giá bằng phương pháp quan sát trực tiếp. Gồm các chỉ tiêu như sau:

a. Chỉ tiêu về cân nặng:

- Vịt Xiêm: Khi 1 năm tuổi thì với vịt mái sẽ nặng khoảng 3-4 kg còn với vịt trống sẽ 4-5 kg.

- Vịt lai khi trưởng thành thì con mái sẽ nặng từ 2,5-2,7 kg còn với vịt trống sẽ nặng từ 2.8-3 kg

b. Chỉ tiêu về độ nhanh nhạy: Chọn những con có tốc độ nhanh nhạy như hãy đặt một con vịt nằm ngửa trên lòng bàn tay trong khoảng 5 giây nó đã tự đứng dậy được nghĩa là phân xạ tốt. Còn với những con mất khoảng 13 giây mới đứng dậy thì nó phân xạ yếu và không nên chọn.

c. Chỉ tiêu về yếu tố quan sát bên ngoài: cần chọn theo các tiêu chuẩn sau:

+ **về bụng:** Nên chọn vịt có bụng thon và không nên chọn những con bụng to nặng nề vì có thể nó bị kém đường tiêu hóa. Những con vịt này sẽ rất khó nuôi đồng thời khả năng di chuyển, sự nhanh nhạy của nó cũng không tốt.

+ **về rốn:** Chọn giống vịt với rốn đã khô ráo và không bị sưng đỏ hay là nhiễm trùng. Bởi vì những con vịt với rốn như vậy sẽ khó khăn trong việc nuôi về sau vì đường tiêu hóa của nó sẽ không tốt.

+ **về mắt:** Chọn vịt mắt sáng. Có như thế mới đảm bảo nhanh nhẹn và có sức khỏe tốt cùng với khả năng chống lại bệnh tật cao, việc kiểm mồi cũng diễn ra tốt hơn và vịt sẽ phát triển một cách tự nhiên hơn.

+ **về mỏ:** chọn vịt có mỏ tốt vì có như vậy thì nó mới đảm bảo rằng việc ăn uống tốt, giúp cho vịt nhanh lớn. Với những con vịt có mỏ bị dị tật thì sẽ rất khó khăn trong việc ăn uống nên sẽ ảnh hưởng đến chất lượng về sau.

+ **về lông vịt:** cần chọn vịt có lông mượt mà. Bởi lông mượt cũng là yếu tố chứng tỏ rằng con vịt này có sức khỏe tốt để trong tương lai phát triển tốt hơn.

+ **Chân vịt:** chọn vịt với chân đều và không bị dị tật để giúp cho việc đi lại, bơi lội diễn ra bình thường. Vì với những con vịt bị dị tật hoặc có vấn đề nào đó về chân thực sự khó có thể phát triển tốt được.

+ **về cánh vịt:** cần chọn vịt khi cánh của chúng được ôm vào thân. Không nên chọn những con vịt bị gãy cánh hay bị bất cứ dị tật nào. Cánh tốt và phát triển đều cũng là minh chứng cho con vịt này đang phát triển khỏe mạnh.

PHỤ LỤC

Bảng công bố tiêu chuẩn chất lượng đối với 2 giống Vịt Xiêm và Vịt lai.

1. Trọng lượng vịt theo chu kỳ phát triển

Tuổi vịt	Vịt Lai	Vịt Xiêm
2 tuần	không dưới 200g	không dưới 80g
4 tuần	không dưới 700g	không dưới 300g
8 tuần	không dưới 1800g	không dưới 900g
10 tuần	không dưới 3000g	không dưới 3200g

2. Vịt đực và mái giống phải đạt khối lượng như sau:

Giới tính	Vịt Lai	Vịt Xiêm (ngan)
Vịt mái	không dưới 2.200g	không dưới 3.000g
Vịt đực	không dưới 3.000g	không dưới 4.000g

3. Đặc điểm giống

Các bộ phận thân thể	Vịt Lai	Vịt Xiêm (ngan)
1. Đầu	To, trán không dốc quá	Dài, rộng và sâu, trán tương đối dốc
2. Mỏ	Bẹt và dài. Phần lớn màu vàng da cam, con đực màu xanh lá cây nhạt	Vàng da cam, dài trung bình
3. Mắt	To và sáng	To và sáng, ở khoảng 1/3 phía

		trên đầu
4. Cổ	Dài, thanh tú	To vừa phải, dài trung bình
5. Cánh	Dài rộng vừa phải	Tương đối rộng nhưng so với toàn thân thì hơi nhỏ
6. Thân mình	Thon dài	Dài rộng sâu
7. Ngực	Hơi lép	Rộng, sâu, hơi nhô ra phía trước
8. Bụng	Con mái bụng sâu	Cong, hơi sệ, nhìn chung bụng sâu
9. Đuôi	Cúp và hơi cong về sau, con đực có lông móc	Ngắn rộng và hơi xoè, con đực có lông móc
10. Chân	Ngắn, khoẻ, khoảng cách 2 chân rộng và thẳng	Ngắn, khoẻ, khoảng cách 2 chân rộng và thẳng
11. Màu lông	Màu lông không thuần nhất. Một số con đực lông cổ có màu trắng, đen	Màu lông trắng sáng, thời kỳ đẻ và thay lông có sự biến đổi pha trộn màu vàng xỉn

4. Chỉ tiêu phát triển

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Vịt Lai	Vịt Xiêm (ngan)	Mức công bố
Vịt hậu bị					
1	Thời gian nuôi hậu bị	tuần	19-21	19-21	Không thấp hơn
2	Tỷ lệ nuôi sống	%	90	90	Không thấp hơn
3	Khối lượng cơ thể khi kết thúc hậu bị				
	• Đối với vịt trống	g	1.400-1.600	2.000-2.400	Không lớn hơn
	• Đối với vịt mái	g	1.300-1.450	2.250-2.350	Không lớn hơn
Vịt mái sinh sản					
1	Tuổi đẻ (5%)	tuần	20-22	20-22	Không lớn hơn
2	Năng suất trứng/mái/13 tuần đẻ đầu	quả	58	55	Không lớn hơn

3	Khối lượng trứng giống lúc 13 tuần đẻ đầu,	g/quả	58-65	56-63	Trong khoảng
4	Tỷ lệ trứng đủ tiêu chuẩn giống	%	90	90	Không thấp hơn
5	Tỷ lệ ấp nở bình quân/tổng trứng vào ấp	%	73	73	Không lớn hơn
6	Tỷ lệ hao hụt/tháng	%	2	2	Không lớn hơn
7	Tiêu tốn thức ăn/10 quả trứng	g	3.000	2.800	Không lớn hơn
8	Số lượng vịt con/mái/13 tuần đẻ đầu	con	43	40	Không thấp hơn

5. Chỉ tiêu Vịt giống bố mẹ

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Vịt Xiêm	Vịt lai	Mức công bố
1	Năng suất trứng/mái/13 tuần đẻ đầu	quả	58	60	Trong khoảng
2	Khối lượng trứng lúc 13 tuần đẻ đầu	g/quả	60	70	Không thấp hơn
3	Tiêu tốn thức ăn/10 quả trứng,	g	2.800	3.000	Không cao hơn
4	Tỷ lệ hao hụt/tháng	%	2	2	Không cao hơn

Trên đây là bảng công bố tiêu chuẩn cơ sở giống Vịt Xiêm (ngan) và Vịt lai của công ty TNHH MTV giống NLN An Phát. Công ty TNHH MTV giống NLN An Phát cam kết thực hiện sản xuất và kinh doanh các giống vịt đúng theo Tiêu chuẩn đã công bố./.



ĐẠI DIỆN CÔNG TY
 T.N.H.H
 MỘT THÀNH VIÊN
 GIỐNG NÔNG,
 LÂM NGHIỆP
AN PHÁT
 TP. KON TUM T. KON TUM
 Giám đốc
Huỳnh Thị Ánh Nguyệt